TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **33**/2019/HNGĐ-ST Ngày: 12-9-2019 V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L - TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tố**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Ngọc Lan** và bà **Nguyễn Thúy Phượng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị H** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng H,** sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Số 30D (số mới 117/24), đường Hoàng Diệu, Tổ 26, Khu phố 2, phường Xuân Thanh, thành phố L, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh H,** sinh năm: 1992; Nơi cư trú: khu phố Cẩm Tân, phường Xuân Tân, thành phố L, tỉnh Đ.

(Chị H có mặt; anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày đề ngày 02-10-2018, các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày, tranh luận:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Thanh, thành phố L, tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12-6-2017 (vào sổ cấp giấy số 36/2017).

Đời sống hôn nhân của vợ chồng chị đầm ấm, hạnh phúc được khoảng bốn tháng thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị H là do anh H không tu chí làm ăn, ham chơi, thường xuyên sử dụng rượu, bia, không lo làm ăn để tạo lập kinh tế gia đình, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Do vợ chồng

mâu thuẫn trầm trọng, nên từ sau khi sinh con (vào tháng 10/2017), thì chị H về lại nhà mẹ ruột sinh sống, từ đó cho đến nay vợ chồng không còn sống chung, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

Về con: Theo chị H, vợ chồng chị có 01 (một) người con là Nguyễn Phương Nhã Đan, sinh ngày 26-10-2017, hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con. Tạm thời chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng, do bản thân chị đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con trưởng thành về mọi mặt.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Theo chị H, vợ chồng không nợ bất cứ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh H được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử không có ý kiến. Tuy nhiên, tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh có ghi ý kiến như sau:

Anh không đồng ý ly hôn với chị H vì bản thân anh còn thương yêu vợ con; trường hợp phải ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: Anh H xác định, vợ chồng không có nợ chung.

Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về nơi cư trú của anh Nguyễn Minh H và thực tế mâu thuẫn của vợ chồng, kết quả xác minh như sau:

Tại Biên bản xác minh ngày 20-01-2019, Công an xã Xuân Tân cung cấp nội dung: Anh Nguyễn Minh H có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại: Ấp Cẩm Tân, xã Xuân Tân, thành phố L, tỉnh Đ (thuộc hộ bà Nguyễn Thị Hải).

Tại Biên bản làm việc ngày 25-12-2018, đối với bà Võ Thị Kim Hồng (là mẹ ruột của chị H) thể hiện: Chị H và anh H quen biết nhau khoảng ba năm thì kết hôn. Quá trình chung sống, do anh H làm thợ sơn, kinh tế không ổn định, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh H không tu chí làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè, sử dụng rượu, bia, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Vợ chồng có một người con, hiện con chung đang sống cùng chị H.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án và tại phiên tòa hôm nay đảm bảo khách quan, vô tư, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, kiến nghị Tòa án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh H; về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Phương Nhã Đan, sinh ngày 26-10-2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Huyền không yêu cầu. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên đề nghị không

xem xét, giải quyết. Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh H, tranh chấp về nuôi con Nguyễn Phương Nhã Đan, sinh ngày 26-10-2017. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh H có nơi cư trú tại: Khu phố Cẩm Tân, phường Xuân Tân, thành phố L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H được xác lập trên cở sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Thanh, thành phố L, tỉnh Đ vào ngày 12-6-2017, được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định, vào sổ cấp giấy số 36/2017 (Bút lục số 11), do đó đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[4] Lời khai của nguyên đơn về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án. Do đó, có đủ cơ sở xác định, quá trình sống chung, vợ chồng chị H và anh H đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H là có cơ sở chấp nhận.

[5] Anh H cho rằng còn thương yêu vợ con, mong muốn được đoàn tụ cùng chị H. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H để tham gia hòa giải, nhưng anh H cố tình vắng mặt. Điều này thể hiện, anh H không có thiện chí để hòa giải và không thật sự mong muốn đoàn tụ gia đình. Do đó, không chấp nhận đề nghị của anh H.

[6] Về con: Chị H và anh H có 01 (một) người con là Nguyễn Phương Nhã Đan, sinh ngày 26-10-2017. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con của nguyên đơn là có cơ sở. Bởi lẽ, tính đến thời điểm hiện nay, con chưa đủ ba mươi sáu tháng tuổi, cần sự trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp và đặc biệt từ người mẹ. Chị H không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó chị Huyền phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[9] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với anh Nguyễn Minh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Minh H.

2. Về con: Giao con Nguyễn Phương Nhã Đan, sinh ngày 26-10-2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Chị H, anh H khai không có, nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 002956 ngày 05-12-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Đ. Chị H đã nộp đủ án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THA thành phố L;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Xuân Thanh (số 36/2017, ngày 12-6-2017, để ghi vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Tố

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đăng Tố